

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 28-04-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dền Chá Xì.

Ông Moong Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 50/2020/HSST ngày 01 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Thái Ng**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1985 tại xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản K, xã H, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M (đã chết) và bà Ngân Thị Th (đã chết); Vợ Lương Thị H, con có 02 con lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 21/2007/HSST ngày 24/7/2007 của TAND huyện Kỳ Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/2008.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 06/02/2020 thì áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Kha Văn T**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1982 tại xã T, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn U và bà Lương Thị H; Vợ Lữ Thị V, con có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 06/02/2020 thì áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Kha Văn D**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1972 tại xã

Ch, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn Ch (đã chết) và bà Kha Thị Ch (đã chết); Bố nuôi ông Kha Văn K, mẹ nuôi: Kha Thị K. Vợ Kha Thị Th, con có 04 con lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 06/02/2020 thì áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: **Lữ Văn T.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1986 tại xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn T và bà Quách Thị Đ; Vợ Lương Thị M, con có 02 con lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 06/02/2020 thì áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: **Lương Văn S.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1982 tại xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh T (đã chết) và bà Kha Thị H; Vợ Vi Thị H, con có 02 con lớn nhất sinh năm 2003 nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 06/02/2020 thì áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

6. *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lương Văn V, sinh năm 1986. Trú tại: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Lương May T, sinh năm 1990. Trú tại: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

7. *Những người làm chứng:*

- Anh Lương Văn Th, sinh năm 1984. Trú tại: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Lương Văn K, sinh năm 1998. Trú tại: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Lương Văn X, sinh năm 1985. Trú tại: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lương Văn Gi, sinh năm 1984. Trú tại: Bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/02/2020, Lữ Văn T, Kha Văn D, Lương Văn S, Lương Văn V, Lương May T, Lương Văn X, Lương Văn Th, Lương Văn K đến nhà bà Lương May X, sinh năm 1969, trú tại bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để thấp hương chia buồn. Sau khi thấp hương xong, thì mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa nhựa, 04 quân vị được cắt từ lá bài tứ lơ khơ màu đỏ. Một người đứng ra cầm cái, còn những người khác tham gia đánh, người cầm cái xóc 04 quân vị, mỗi lần tham gia đặt cược quy định thấp nhất từ 10.000đ (Mười nghìn) đồng, cao nhất 100.000đ (Một trăm nghìn) đồng tùy theo tỷ lệ đặt tiền của từng người thì sẽ nhận lại gấp đôi số tiền đặt cửa, sau mỗi lần xóc đĩa cửa chắn là khi người cầm cái mở bát mà bốn con xúc xắc cùng nằm về một mặt ngựa hoặc mặt sấp, hoặc khi hai con xúc xắc nằm về mặt ngựa và hai con xúc xắc nằm về mặt sấp thì người đặt cửa chắn sẽ thắng cược tùy theo tỷ lệ đặt tiền của từng người thì sẽ nhận lại gấp đôi số tiền đặt cửa. Cửa lẻ là khi người cầm cái mở bát mà ba con xúc xắc nằm về mặt sấp, một con xúc xắc nằm về mặt ngựa hoặc ba con xúc xắc nằm về mặt ngựa, một con xúc xắc nằm về mặt sấp thì người đặt cửa lẻ sẽ thắng cược tùy theo tỷ lệ đặt tiền của từng người thì sẽ nhận lại gấp đôi số tiền đặt cửa.

Sau khi chơi được một lúc thì Lương Văn V, Lương May T, Lương Văn X, Lương Văn Th, Lương Văn K nghỉ chơi và ra về, tại thời điểm đó xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc là 4.300.000 (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) còn những người khác tiếp tục chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có Vi Thái Ng, Kha Văn T và 02 người đàn ông dân tộc Khơ mú không quen biết đến tham gia đánh bạc cũng bằng hình thức xóc đĩa. Các đối tượng chơi đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chỗ số tiền 2.390.000đ (hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), thu giữ của Vi Thái Ng số tiền 4.630.000đ (bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), thu giữ của Kha Văn D số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và thu giữ của Kha Văn T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 02/02/2020 Lương Văn V đến đầu thú và giao nộp lại số tiền đánh bạc và được khi đánh bạc là 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng, Lương May T giao nộp lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận:

Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc và bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chỗ là 2.390.000 (Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). **Lữ Văn T khai nhận sử dụng số tiền 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, Kha Văn D khai nhận**

sử dụng số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Lương Văn S khai nhận sử dụng số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Vi Thái Ng khai nhận sử dụng số tiền 3.130.000đ (ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc và Kha Văn T khai nhận sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc.

Đối với Lương Văn V, Lương May T, Lương Văn X, Lương Văn Th và Lương Văn K khi thực hiện hành vi đánh bạc đã xác định: Lương Văn V sử dụng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Lương May T sử dụng số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Lương Văn X sử dụng số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), Lương Văn Th sử dụng số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Lương Văn K sử dụng số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc trước đó, quá trình điều tra xác định tại thời điểm các đối tượng nghỉ tổng số tiền tại chiếu sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 29/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố các bị cáo Lữ Văn T, Kha Văn D, Lương Văn S, Kha Văn T và Vi Thái Ng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lữ Văn T, Kha Văn D, Lương Văn S, Kha Văn T và Vi Thái Ng phạm tội “Đánh bạc”:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn D từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn T 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Thái Ng từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tuy nhiên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, tại bản T, xã C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang Lữ Văn T, Kha Văn D, Lương Văn S, Vi Thái Ng và Kha Văn T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền 2.390.000đ (hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa nhựa màu xanh, 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tứ lơ khơ màu đỏ - trắng; thu giữ của Vi Thái Ng số tiền 4.630.000đ (bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), thu giữ trong của Kha Văn D số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), thu giữ của Kha Văn T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Hành vi đó của các bị cáo đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo buộc của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo có đủ nhận thức và biết rõ việc pháp luật cấm đánh bạc dưới mọi hình thức, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương. **Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, trong vụ án này không xác định được vai trò của người rủ rê, khởi xướng. Bị cáo T, D, S thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến cuối, các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc khác nhau do đó cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để lên một mức án phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội.**

[5] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Vi Thái Ng tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất nên giữ vai trò chính, đồng thời nhân thân bị cáo đã từng bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi vi phạm, đó đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, cảm hóa, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Kha Văn T phạm tội tích cực, tuy nhiên số tiền đánh bạc không lớn, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng trong thời kỳ tham gia kháng chiến cứu nước, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Kha Văn D phạm tội tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối, tuy nhiên số tiền đánh bạc không lớn, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng trong thời kỳ tham gia kháng chiến cứu nước, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Lữ Văn T phạm tội tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối, tuy nhiên số tiền đánh bạc không lớn, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng trong thời kỳ tham gia kháng chiến cứu nước cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn S phạm tội tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối, tuy nhiên số tiền đánh bạc không lớn, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng trong thời kỳ tham gia kháng chiến cứu nước, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên chưa

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với Lương Văn V, Lương May T, Lương Văn X, Lương Văn Th, Lương Văn K cũng thực hiện hành vi đánh bạc được một lúc thì nghỉ và đi về nhà, quá trình điều tra xác định tại thời điểm các đối tượng nghỉ tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng), nhân thân chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội “Đánh bạc”, nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 26 Nghị định 167/2013-NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính, trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội và áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu số tiền tham gia đánh bạc của Lương Văn V là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) và Lương May T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Lương May X là chủ nhà, tuy nhiên ngày hôm đó gia đình bà đang có đám tang đông người ra vào, việc các bị cáo đánh bạc là do tự rủ nhau, bản thân bà đang lo việc tang quyến nên không biết các bị cáo đánh bạc, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với hai người đàn ông dân tộc Khơ mú cùng tham gia đánh bạc nhưng chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Số tiền 9.220.000 đồng (Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn) thu giữ tại chiếu bạc và của các bị cáo và 1.050.000 đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Lương Văn V và Lương May T là tiền phạm pháp nên phải tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Một bộ xóc đĩa (gồm 1 cái bát, 1 cái đĩa, 4 con xúc xắc) là công cụ, phương tiện sử dụng phạm tội, giá trị ít nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Thái Ng 07 (Bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 02/02/2020 đến ngày 06/02/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban

nhân dân xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn D 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Kha Văn D, Lữ Văn T, Lương Văn S cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 10.270.000 đồng (Mười triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái bát đã qua sử dụng, 01 (một) cái đĩa đã qua sử dụng, 04 (bốn) con xúc xắc được cất từ lá bài tú lơ khơ.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 25/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An. Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn ngày 24 tháng 02 năm 2020 số tài khoản 3949.0.9015243.00000 của Công an huyện Kỳ Sơn số tiền 10.270.000 đồng (Mười triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vi Thái Ng, Kha Văn T, Kha Văn D, Lữ Văn T và Lương Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Vi Thái Ng, Kha Văn T, Kha Văn D, Lữ Văn T và Lương Văn S có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn ;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Hải